

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2022, và 2023 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm **41** học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*KT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Nhân
Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 248 /QĐ-KHTN, ngày 14 /8/2025 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	22C11021	Trương Ngọc Diễm Quyên	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
2	22C11025	Hoàng Thủy Trúc	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
3	22C11030	Đặng Văn Hiền	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
4	22C11044	Nguyễn Xuân Thái	Khoa học máy tính	32/2022	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
5	22C11048	Đặng Hoàng Minh Triết	Khoa học máy tính	32/2022	IELTS	5.5
6	22C22003	Trần Trọng Trị	Toán giải tích	32/2022	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
7	22C32001	Trần Việt Anh	Quang học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
8	22C34017	Nguyễn Khắc Sơn	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
9	22C39010	Lưu Công Chánh	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	TOEFL iBT	70
10	22C39017	Nguyễn Trần Ái Kỳ	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
11	22C39019	Nguyễn Thị Bích Liên	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
12	22C39025	Lương Phan Hồng Phúc	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
13	22C39031	Nguyễn Thị Minh Thư	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	TOEFL iBT	66
14	22C61009	Nguyễn Hoàng Khánh Uyên	Hóa sinh học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
15	22C63007	Nguyễn Thị Minh Anh	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
16	22C63016	Trần Vĩnh Thiên Ngọc	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
17	22C64010	Lê Quốc Bảo	Vi sinh vật học	32/2022	TNĐH chương trình tiên tiến	
18	22C67011	Trần Thị Quỳnh Như	Công nghệ sinh học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
19	23C11015	Phạm Ngọc Thiên Ân	Khoa học máy tính	33/2023	IELTS	6.5

TR
ĐẠI
KH
TỰ

2

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số ~~248~~ 248/QĐ-KHTN, ngày 14/8/2025 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
20	23C23003	Ngô Minh Trí	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	33/2023	TNDH CTĐT bằng tiếng Anh	
21	23C32001	Lê Thanh Duy	Quang học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
22	23C34009	Phạm Vương Thành Đại	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
23	23C34015	Huỳnh Văn Trần Sang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
24	23C34021	Huỳnh Trúc Vân	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
25	23C36003	Nguyễn Đàm Quốc Huy	Hải dương học	33/2023	Aptis ESOL	B2
26	23C39003	Lê Văn Hiệp	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2
27	23C39004	Phan Minh Hiếu	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	TOEFL iBT	74
28	23C39007	Đinh Thị Kiều Oanh	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
29	23C39015	Lê Nguyên Khoa	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2
30	23C39021	Hoàng Huỳnh Thanh Thùy	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2
31	23C42012	Huỳnh Thị Minh Tuyền	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
32	23C56018	Nguyễn Nhật Anh	Hóa học	33/2023	HSK cấp độ 4	199
33	23C56050	Nguyễn Tạ Bảo Ngọc	Hóa học	33/2023	HSK cấp độ 4	239
34	23C63017	Nguyễn Kim Ngân	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	33/2023	Aptis ESOL	B2
35	23C63022	Lý Viễn Triệu Quang	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
36	23C64004	Phạm Minh Nguyệt	Vi sinh vật học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

2

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số ~~2348~~ /QĐ-KHTN, ngày 14/8/2025 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
37	23C66013	Bùi Thị Thu Hà	Di truyền học	33/2023	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
38	23C67007	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên	Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
39	23C67009	Lê Thị Xuân Trang	Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
40	23C67017	Võ Thị Hoàng Lan	Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
41	23C81013	Đỗ Nguyễn Thành Trung	Khoa học môi trường	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6

✓

